

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Mỹ Diệu;

Ông Võ Văn Hoa Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thùy D (Hằng), sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Trần G, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI D V U ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Dương Trần G sống chung với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh G thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị và các con, kể cả chửi mẹ ruột chị, gia đình anh G có khuyên ngăn nhưng anh G không thay đổi; việc anh G đánh đập chị cùng các con được Công an xã H mời anh làm việc. Ngoài ra, trong thời

gian chị gửi đơn ly hôn đến Tòa án, anh G vẫn còn đánh chị và có nói sẽ giết chị nên đã trình báo địa phương, được Ban nhân dân ấp T mời đến hòa giải.

Hiện nay, anh G và chị đang sống chung nhà với mẹ chị nhưng giữa chị và anh G không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Ngọc Anh, sinh ngày 04-12-2010 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 08-5-2019; hiện các con đang sống chung nhà với anh chị. Nếu ly hôn thì chị yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị đang sống chung nhà với mẹ ruột, nghề nghiệp là công nhân, thu nhập mỗi tháng thu nhập 9.400.000 đồng. Ngoài ra gia đình chị và mẹ chị còn có 0,5 ha đất canh tác trồng mì nên thu nhập cũng ổn định.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Dương Trần G có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Anh và chị D sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết tại UBND xã H, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian sống chung vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như chị D trình bày. Tuy nhiên, nguyên nhân là do chị D đi chơi với bạn không nói nên anh nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với người khác; ngoài ra, chị D không cho anh gần gũi quan hệ vợ chồng với nhau và khi chị D nói chuyện với anh thì nói “mày, tao”, trong khi đó nói chuyện với người khác thì nói “anh, em” nên anh càng nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó anh có uống rượu về nhà đập tài sản, đánh vợ cùng các con.

Sự việc trên đã được địa phương mời hòa giải và Công an xã H mời đến làm việc. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, yêu cầu Tòa án cho anh được đoàn tụ để cùng chị D nuôi dạy các con, anh cam kết các sự việc anh đánh vợ con và đập phá tài sản không tái diễn nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Ngọc Anh, sinh ngày 04-12-2010 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 08-5-2019; hiện các con chung đang sống chung nhà với anh chị. Nếu ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, vì ly hôn thì anh không có chỗ ở, không thể chăm sóc các con được.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết. Anh G không đồng ý ly hôn, trường hợp ly hôn thì các con chung anh đồng ý giao cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy anh G đã nhiều lần có hành vi bạo lực đối với chị D, được chính quyền địa phương mời làm việc và hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Do đó căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Thùy D đối với anh Dương Trần G.

- Về nuôi con chung: Chị D và anh G có 02 người con tên Dương Ngọc Anh, sinh ngày 04-12-2010 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 08-5-2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị D có nguyện vọng nuôi 02 con chung, anh G đồng ý. Do đó, giao các con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị D, anh G không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Thùy D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Thùy D và anh Dương Trần G chung sống với nhau như vợ chồng năm 2010, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D thấy rằng: Anh G không đồng ý ly hôn với chị D mà muốn đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh G thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn anh có đánh chị D nhiều lần được Công an xã H lập biên bản và giữa anh với chị D cũng đã được Ban nhân dân áp hòa giải nhưng không thành. Anh G cũng thừa nhận trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh có đánh và hù dọa giết chị D. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, anh G đã có hành vi bạo lực

với chị D làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không có khả năng hàn gắn và chị D yêu cầu ly hôn với anh G là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị D và anh G có 02 người con tên Dương Ngọc Anh, sinh ngày 04-12-2010 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 08-5-2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D có nguyện vọng yêu cầu nuôi 02 con chung, anh G đồng ý. Việc anh G, chị D thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh G có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) con cùng với chị.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị D, anh G không yêu cầu giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Thùy D là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị Thùy D và anh Dương Trần G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Ngọc Anh, sinh ngày 04-12-2010 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 08-5-2019 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh G có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) con cùng với chị.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị D, anh G không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007338 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Thùy D và anh Dương Trần G có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc